TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 19/09/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN TH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Minh H1ền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân H1ện Th O, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Th O, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Th O, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 15/08/2019 đối với bị cáo:

1. Họ tên: ***Lê Tiến H;*** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn S L, xã B M, H1ện Th O, TP. Hà Nội ; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên bố: Lê Tiến K ; Sinh năm: 1962 ; Họ và tên mẹ: Lý Thị T ; Sinh năm: 1967 ; Gia đình có 04 chị em. Bị can là con thứ 04. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Hiện đều ở Thôn S L, xã B M, H1ện Th O – TP. Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/3/2015, H bị TAND H1ện Th O xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2015, đã được xoá án tích; Ngày 14/12/2012, bị Công an phường P L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an H1ện Th O.

2. Họ tên: ***Nguyễn Duy H1*** ; Tên gọi khác: H2; Sinh năm: 1996; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ch, xã B M, H1ện Th O, TP. Hà Nội ; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 6/12 ; Họ và tên bố: Nguyễn Duy K ; Đã chết ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1977 ; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 01; Hiện đều ở Thôn Ch, xã B M, H1ện Th O – TP. Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: Anh B Đ A, sinh năm 1995

Trú tại: phường P L, quận H Đ, Thành phố Hà Nội. Anh An có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B Đ A, sinh năm 1995, trú tại tổ 18, phường P L, quận H Đ và Nguyễn Kim T, sinh năm 1990, trú tại tố 21, phường P L, quận H Đ có quan hệ quen biết. Ngày 17/6/2019, do có nhu cầu mua xe máy làm phương tiện đi lại, An có nhờ T tìm mua hộ 01 chiếc xe máy Dream cũ, giá rẻ. T nhận lời. Sau đó, T gọi điện thoại cho Lê Tiến H, sinh năm 1993, trú tại thôn S L, xã B M, H1ện Th O và hỏi H về việc muốn mua xe cũ, không giấy tờ với giá rẻ. Sau khi nhận được điện thoại của T, H đồng ý và nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của T, nên H gọi điện thoại lại cho Trồi bảo Tlà có xe Dream đã qua sử dụng để bán với giá 6.000.000 đồng. Tvà H thoả thuận, H sẽ để rẻ cho Tvới giá 5.500.000 đồng để Tđược hưởng lợi 500.000 đồng.

Đến ngày 20/6/2019, Ttiếp tục gọi điện cho H để hỏi việc mua xe, H hẹn Tra khu vực đường Cienco 5 để xem xe, giao tiền. Do cần người phối hợp để lừa tiền của T, H tìm gặp Nguyễn Duy H1, sinh năm 1996, trú tại thôn Ch, xã B M, H1ện Th O, H rủ H1 tham gia chiếm đoạt tiền của T. H bàn bạc với H1 về việc có người muốn mua xe máy với giá 3.000.000 đồng và bảo H1 tìm 01 chiếc xe máy Dream để đem đến cho Txem rồi lừa tiền của T, cụ thể: H và H1 thống nhất sau khi Txem xe và giao tiền cho H, thì H sẽ nhảy lên xe của H1 rồi cả hai bỏ chạy không đưa xe cho T. Sau khi lấy được tiền H sẽ cho H1 1.000.000 đồng. H1 đồng ý.

Do không có xe Dream như H yêu cầu nên H1 tìm đến quán điện tử tại khu vực thôn S L, xã B M và mượn được xe Dream (chưa rõ biển số) của một người bạn xã hội tên là V A *(không xác định được nhân thân, ở khu vực xã Bích Hoà, H1ện Th O)*. Khi mượn xe của V A, H1 không nói với V A về việc mượn xe làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Sau đó, H1 điều khiển xe máy trên đến đón H. H1 nói với H là xe H1 mượn của bạn. H1 chở H đến quán nước ở ven đường Cienco 5, thuộc địa phận xã Mỹ Hưng, H1ện Th O. H dặn H1 là đứng chờ ở chỗ khác, khi nào H gọi điện thì mới mang xe đến. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B Đ A chở Tbằng xe máy của An đến địa điểm hẹn gặp H. Trên đường đi, Tcó nói với An về việc Ttìm mua xe cho An thì sẽ được hưởng lợi 500.000 đồng từ người bán xe.

Khi đến quán nước, An, T, H nói cH1ện về việc mua chiếc xe Honda Dream với giá 6.000.000 đồng. An nhờ Tkiểm tra xe, nếu thấy được thì An lấy xe. Sau đó, H gọi điện cho H1 bảo H1 mang xe đến. H1 điều khiển xe đi chậm qua quán nước để An, Tnhìn thấy rồi dừng xe cách quán khoảng 70m. Sau đó, An đưa cho T6.000.000 đồng để Tra xem xe, còn An ngồi lại trong quán. Tcầm tiền rồi cùng H đi ra gần chỗ

H1 đứng để kiểm tra xe. Tại đây, Tđưa cho H 5.500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng cho vào túi rồi bảo H mang xe vào trong quán. H bảo Tcứ vào trước, H sẽ đi xe theo sau. Khi Tđi về phía quán nước, thì H trèo lên xe của H1 rồi cả hai cùng bỏ chạy. Thấy vậy, Thô là bị cướp tiền rồi lấy xe máy đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, Tquay lại đón An, đưa An về nhà, và trả lại An số tiền 500.000 đồng.

Sau khi lấy được tiền của T, H đưa cho H1 800.000 đồng, và tiêu xài hết số tiền còn lại. H1 cũng tiêu xài hết số tiền H đưa.

Đến ngày 21/6/2019, B Đ A đến cơ quan Công an H1ện Th O trình báo sự việc. Cùng ngày, Lê Tiến H đến Công an H1ện Th O xin đầu thú. Ngày 08/7/2019, Nguyễn Duy H1 đến Công an H1ện Th O xin đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến H và Nguyễn Duy H1 đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lê Tiến H và Nguyễn Duy H1 đã bồi thường số tiền 5.500.000 đồng cho anh B Đ A. Anh An không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, đồng thời, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Tiến H và Nguyễn Duy H1.

Cáo trạng số 53 ngày 14 tháng 08 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân H1ện Th O truy tố bị cáo ***Lê Tiến H và Nguyễn Duy H1*** có hành vi và lý lịch nêu trên, về tội: ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản Cáo Trạng.Tỏ ra ăn năn hối cải. Khai báo thành khẩn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Th O giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H từ 12 – 15 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H1 từ 6 – 9 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Người bị hại hiện không có yêu cầu. Nên đề nghị không xem xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệutrong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Lê Tiến H và Nguyễn Duy H1 nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối, mượn xe máy của người khác, giả bán để chiếm đoạt tiền của người cần mua xe máy là anh Bùi Đức An. Để thực hiện hành vi của mình, H đã để anh Nguyễn Kim T, B Đ A nhìn thấy xe máy do Nguyễn Duy H1 đi. Sau đó, lợi dụng sự tin tưởng của anh An, khi anh An đưa tiền cho T, Tđã đưa 5.500.000 đồng cho H, H và Nguyễn Duy H1 đã cầm tiền bỏ đi, mà không đem xe đến quán nước giao cho An như đã thoả thuận. Sau khi chiếm đoạt tiền của B Đ A, H chia cho Nguyễn Duy H1 800.000 đồng. H và H1 đều đã tiêu xài hết số tiền chiếm đoạt được.

Đủ cơ sở kết luận: Lê Tiến H và Nguyễn Duy H1 đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần pH được xử lý để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Lê Tiến H: Bị cáo H là người khởi xướng, chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu.

Vì vậy trong vụ án này, Bị cáo H có vai trò đầu.

Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Bởi lẽ bị cáo đã tự nguyện đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đã khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H1: Bị cáo phạm tội do rủ rê và có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đã khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với một mức hành phạt nhất định, có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt trong xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Hiện không có yêu cầu gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định.

[6] Đối với người có tên V A, là người cho H1 mượn chiếc xe máy Dream mà H1, H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, H1 khai nhận: chỉ tình cờ quen biết và gặp V A ở quán điện tử, khi H1 mượn xe của V A chỉ nói là mượn đi một lát, không nói với V A mục đích nào khác. Cơ quan điều tra không xác định

được nhân thân, lai lịch của V A, chiếc xe máy Dream nên đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến V A và chiếc xe máy, để xem xét xử lý sau, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tiến H, Nguyễn Duy H1 phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"**

1- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến H 12 (mười hai) Tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H1 6 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19 tháng 9 năm 2019.

- Giao bị cáo Nguyễn Duy H1 được hưởng án treo cho UBND xã B M, H1ện Th O, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2- Về trách nhiêm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Hiện không có yêu cầu gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3- Áp dụng: - Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Các bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND H1ện Th O;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu:

Nguyễn Bá Thắng